

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Cương;

Ông Lệnh Xuân Chính;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị Ổ**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: **Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang**. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Lò Xuân C**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: **Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Vũ Thị Ổ** trình bày: Chị và anh **Lò Xuân C** quen biết nhau từ năm 2014, qua thời gian tìm hiểu và quyết định về sống chung với nhau từ ngày 03 tháng 01 năm 2015 (âm lịch). Ngày 20/11/2019 chị cùng anh **C** tự nguyện đến **Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang** để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống anh **C** thường xuyên say rượu rồi đánh chị khiến chị nhiều lần phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ, rồi anh **C** đến xin lỗi chị lại về sống với anh **C**. Đến tháng 9 năm 2023 anh **C** đi uống rượu về thấy chị chưa nấu cơm nên đã đánh chị, đốt hết quần áo của chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ cho đến nay không quay lại với anh **C** nữa, chị và anh **C** sống ly thân từ đó cho đến nay, từ sau tết

năm 2024 không còn liên lạc với nhau nữa. Do anh **C** đối xử vũ phu, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **Ó** đề nghị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được Ly hôn với anh **Lò Xuân C**.

Về con chung: Chị và anh **C** có 02 con chung là cháu **Lò Thành L**, sinh ngày 08/3/2016 và cháu **Lò Thị Ngọc H**, sinh ngày 16/10/2017. Sau khi ly hôn chị sẽ để anh **C** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Lò Thành L** đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi. Chị **Ó** sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Lò Thị Ngọc H** đến khi cháu **H** đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Lò Xuân C** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị **Vũ Thị Ó** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quán Bạ:

Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa và tại phiên tòa, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh **Lò Xuân C** trong quá trình giải quyết vụ án đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Vũ Thị Ó** ly hôn với anh **Lò Xuân C**;

Về con chung: Giao cho anh **C** trực tiếp là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Lò Thành L** đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi. Chị **Ó** người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Lò Thị Ngọc H** cho đến khi cháu **H** đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị **Vũ Thị Ó** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị **Ó** đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quán Bạ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh **Lò Xuân C** đã được Tòa án nhân dân huyện Quán Bạ triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Mặt khác Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, nhận thấy tại phiên tòa vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Chị **Vũ Thị Ổ** khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh **Lò Xuân C**, nơi ĐKKHKT: **Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang**. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Anh **Lò Xuân C** trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về con chung của anh **Lò Xuân C**. Tổ trưởng tổ an ninh **thôn M, xã T Huyện Q, tỉnh Hà Giang** cho biết anh **Lò Xuân C** là công dân của **thôn M**, anh **C** và chị **Ổ** sống chung với nhau từ đầu năm 2015, trong quá trình chung sống thôn có nắm được anh chung khi say rượu hay đánh chị **Ổ**, thời gian gần đây có thông tin chị **Ổ** có quan hệ bất chính với người khác. Tổ trưởng tổ an ninh cam kết khi có giấy triệu tập của Tòa án sẽ tổng đạt giấy triệu tập của Tòa án đến anh **C**, không biết vì lý do gì mà anh **C** không đến Tòa giải quyết vụ việc.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị Ổ** và anh **Lò X** Chung kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của chị **Ổ**, anh **C** là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh **C** thường xuyên say rượu và đánh đập chị **Ổ** khiến chị **Ổ** nhiều lần phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Đến khoảng tháng 9 năm 2023 do không thể chịu đựng được tính cách của anh **C** chị **Ổ** đã bỏ đi làm thuê và không quay về sống chung với anh **C** nữa, từ đầu năm 2024 đến nay chị **Ổ** và anh **C** không còn liên lạc với nhau. Như vậy, hôn nhân giữa anh **C** và chị **Ổ** đã không còn tồn tại, chị **Ổ** yêu cầu xin ly hôn với anh **C** là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **Ổ**, cho chị **Ổ** được ly hôn với anh **Lò Xuân C**.

[5] Về con chung: Chị **Vũ Thị Ổ** và anh **Lò Xuân C** có 02 con chung là cháu **Lò Thành L**, sinh ngày 08/3/2016 và cháu **Lò Thị Ngọc H**, sinh ngày 16/10/2017. Sau khi ly hôn chị **Ổ** đề nghị sẽ để anh **C** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Lò Thành L** đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi. Chị **Ổ** sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Lò Thị Ngọc H** đến khi cháu **H** đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đề nghị của chị **Ổ** sẽ đảm bảo được cuộc sống hàng ngày cũng như học tập của các cháu nên cần được chấp nhận.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Chị **Ổ** không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị **Ổ** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ

thảm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị **Ô** đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quán Bạ.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị **Vù Thị Ô**.

Xử cho chị **Vù Thị Ô** được ly hôn với anh **Lò Xuân C**.

2. Về con chung:

Giao cho anh **Lò Xuân C** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Lò Thành L**, sinh ngày 08/3/2016 cho đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi. Giao cho chị **Vù Thị Ô** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cháu **Lò Thị Ngọc H**, sinh ngày 16/10/2017 cho đến khi cháu **H** đủ 18 tuổi. Chị **Ô**, anh **C** không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo qui định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị **Vù Thị Ô** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị **Ô** đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quán Bạ ngày 18/7/2024.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị **Vù Thị Ô** biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **Lò Xuân C** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Quản Bạ (2);
- UBND xã Thanh Vân;
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS H.Quản Bạ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ